

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
BẢO TÀNG TỈNH LÀO CAI

LÝ LỊCH
DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA ĐỀN CÔ
(Thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai)

Lào Cai, tháng 10 năm 2015

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
01	Lời giới thiệu	01
02	Tên gọi di tích	05
02	Địa điểm phân bố, đường đi đến di tích	05
03	Phân loại di tích	09
04	Sự kiện, nhân vật lịch sử	09
05	Sinh hoạt tín ngưỡng liên quan đến di tích	20
06	Khảo tả di tích	26
07	Sơ đồ phân bố di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích	29
08	Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích	32
09	Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích	34
10	Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích	35
11	Kết luận	37
12	Tài liệu tham khảo	38

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là một đất nước có truyền thống lâu đời, bền vững, có lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước đã trải qua mấy ngàn năm với những chiến công lừng lẫy, với một nền văn hóa lâu đời đã trở thành những di sản quý báu luôn được lưu giữ và trường tồn một phần được thể hiện qua phong tục, tập quán, lễ hội, tục thờ thần, thánh... trong đó có tục thờ Mẫu đã ăn sâu trong tiềm thức và trở thành một nét đẹp truyền thống của người dân Việt Nam.

Tục thờ Mẫu ở Việt Nam bắt nguồn từ tục thờ Mẹ lúa, Mẹ rừng thể hiện tín ngưỡng xuất phát của nền văn hóa lúa nước gắn liền với cư dân nông nghiệp. Thờ Mẫu thường có thờ Tam Tòa Thánh Mẫu, Tứ phủ công đồng: Mẫu Cửu Trùng, Mẫu Thượng Ngàn, Mẫu Thoải và Mẫu Liễu Hạnh cùng các cô, các cậu. Đi đôi với tín ngưỡng thờ Mẫu còn có tục hầu đồng - một lối sinh hoạt tâm linh đậm nét văn hóa nghệ thuật ca, múa, nhạc dân gian mang tính đồng cốt một loại hình tín ngưỡng tâm linh cần được bảo tồn và phục dựng. Tín ngưỡng thờ Mẫu được người dân Việt thờ từ Bắc tới Nam, có nơi thờ là đền và phủ, có nơi thờ chung trong chùa ở một vị trí khác nơi thờ Phật. Là một bộ phận và là phen dậu của nước Việt Nam nên tín ngưỡng thờ Mẫu của đồng bào các dân tộc tỉnh Lào Cai không phải là một ngoại lệ.

Tỉnh Lào Cai là một tỉnh miền núi phía Bắc của Tổ quốc, có 198km đường biên giới giáp với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Có một cửa khẩu quốc tế và 02 cửa khẩu quốc gia, dân số trên 60.000 người với 13 dân tộc (bao gồm 25 nhóm ngành) anh em cùng chung sống. Thiên nhiên ưu đãi, con người mộc mạc, chất phác, là vùng đất giàu bản sắc với nguồn tài nguyên phong phú và trữ lượng lớn, là một thuận lợi để Lào Cai phát triển. Cơ cấu hành chính của tỉnh Lào Cai bao gồm có 8 huyện là Bảo Yên, Bắc Hà, Bảo Thắng, Bát Xát, Mường Khương, Sa Pa, Si Ma Cai, Văn Bàn và Thành phố tỉnh lỵ Lào Cai. Cùng với Sa Pa, Bắc Hà thì Văn Bàn

ngày nay cũng là một địa chỉ quen thuộc, tin cậy và hấp dẫn của du khách mỗi khi đến với Lào Cai.

Văn Bàn là một huyện vùng cao của tỉnh Lào Cai có nhiều dân tộc anh em cùng chung sống như dân tộc Tày, Dao, Hmông, Việt, Thái, Giáy, Phù Lá, Nùng, Mường, Hoa.. trong đó dân tộc Tày chiếm 50% dân số trong huyện. Với độ cao trung bình từ 700m đến 900m so với mực nước biển, huyện Văn Bàn nằm giữa hai dãy núi Hoàng Liên Sơn và dãy Con Voi, có nhiều đỉnh núi cao như Lũng Cúng cao 2.913m, đỉnh Xi Giở Pao cao 2.876m, đỉnh Pá Muông cao 2.500m, đỉnh Pú Một cao 2.132m và đỉnh núi Pu Gia Lan nổi tiếng cao 1.458m và một hệ thống sông suối phong phú tạo nên một Văn Bàn có phong cảnh hữu tình, nên thơ, đem lại nhiều nguồn lợi về nhiều mặt. Chính vì vậy, Văn Bàn có một vị trí quan trọng về chính trị, văn hóa và tài nguyên trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai.

Xã Tân An là một xã nằm về phía Đông của huyện Văn Bàn với diện tích là: 3.171ha, dân số 3509 người bao gồm 9 dân tộc anh em cùng chung sống. Trước đây, xã Tân An thuộc Châu Văn Bàn, tỉnh Hưng Hóa, nơi đây được biết đến như là cửa ngõ giao thương của huyện Văn Bàn với huyện Bảo Yên cả về đường bộ và đường thủy. Điều kiện địa lý, nét văn hóa dân tộc đã tạo cho nơi đây những thắng cảnh đẹp đẽ và một di tích lịch sử văn hóa mang đậm nét văn hóa truyền thống của người Việt Nam ở vùng rừng núi biên giới của Tổ Quốc, đó là Di tích lịch sử Đền Cô.

Đền Cô thuộc thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai là nơi thờ Công Chúa Thượng Ngàn. Đền Cô được tọa lạc bên bờ hữu của con sông Hồng đỏ nặng phù sa nơi địa đầu biên giới phía Bắc, phía bên bờ tả đối diện là Di tích đã được xếp hạng quốc gia đền Bảo Hà là nơi thờ tướng quân Hoàng Bày một vị tướng tài của triều đình, người có công dẹp giặc ngoại xâm bình ổn vùng cửa ngõ phía Bắc của Tổ quốc thời kỳ nhà Lê, niên hiệu Cảnh Hưng (1740-1786).

Đền Cô được dựng nên để thờ Công Chúa Thượng Ngàn, trong dân gian thường gọi bà là mẹ rừng, trong tín ngưỡng thờ Tứ Phủ thì Bà là Chúa Sơn Trang, hay Nhạc Phủ là người cung cấp nguồn của cải vô biên cho con người nơi núi rừng biên ải, đó còn là biểu tượng của sự sống vĩnh hằng. Truyền thuyết xưa thì sắc đẹp, tài đức của Bà được Thượng đế ban cho và phong là Nữ Chúa Rừng Xanh cai quản 81 cửa rừng xanh ở cõi Nam Giao... trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta ở vùng biên ải phía Bắc đặc biệt là thời Lý, Trần được Công Chúa Thượng Ngàn trợ giúp và giành được nhiều thắng lợi. Thấy được công lao to lớn của Công Chúa Thượng Ngàn như vậy, nên người dân nơi đây đã lập đền thờ ghi nhớ công ơn của Bà, để cho con cháu đời đời được chiêm bái, thờ phụng.

Thế theo nguyện vọng của quần chúng nhân dân, của các đoàn thể và chính quyền địa phương sở tại và sự giúp đỡ của các cơ quan chuyên môn, của tỉnh Lào Cai. Đền Cô đã được xếp hạng di tích LSVH cấp tỉnh tại Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 19/3/2010.

Từ khi được công nhận là di tích LSVH cấp tỉnh, công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị đã được đông đảo quần chúng, chính quyền địa phương và các nhà hảo tâm bốn phương quan tâm giúp đỡ tôn tạo đền khang trang, đã thu hút được nhiều khách thập phương đến dâng hương, chiêm bái. Mặt khác, công tác quản lý được chính quyền xã, huyện và các cơ quan chức năng của tỉnh quan tâm, giúp đỡ nên đã đi vào quy củ, đảm bảo tính tôn nghiêm của di tích. Cùng với Đền Bảo Hà, Đền Cô đã trở thành một địa chỉ đỏ, là hành trình không thể thiếu của du khách trong tuyến du lịch về cội nguồn, du lịch tâm linh dọc Sông Hồng của ba tỉnh Lào Cai - Yên Bái - Phú Thọ và tâm linh đầu năm.

Đền Cô là một điểm hội tụ tín ngưỡng tôn giáo dân tộc vùng Tây Bắc, nên còn là nơi giáo dục truyền thống tích cực, là một sản phẩm văn hoá tất yếu của tinh thần yêu nước, truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của nhân dân ta. Không những thế, Đền Cô còn mang một ý nghĩa sâu sắc về tinh thần và lòng tự hào dân

tộc, làm tăng cường tinh thần đoàn kết các dân tộc trong vùng, góp phần tích cực củng cố khối đoàn kết dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Với ngày nay, Đền Cô còn là một cột mốc tâm linh, một địa chỉ văn hóa tín ngưỡng và là một điểm du lịch quan trọng trong tổng thể cụm du lịch tập chung Đền Bảo Hà, đền Phúc Khánh, trong vùng phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Lào Cai, với hiện tại và tương lai. Đặc biệt, đền Cô còn là cột mốc đánh dấu chủ quyền biên giới của nước ta ở biên giới phía Bắc và cũng là điểm hội tụ, kết nối trong tuyến du lịch về cội nguồn, du lịch tâm linh dọc Sông Hồng của ba tỉnh Lào Cai - Yên Bái - Phú Thọ.

Thực hiện Luật Di sản Văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Di sản Văn hóa năm 2009; Nghị định 98/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Với sự nỗ lực của nhân dân, BQL đền, chính quyền địa phương trong tỉnh có nguyện vọng được nâng cấp xếp hạng là Di tích LSVH cấp quốc gia làm cơ sở để tôn tạo ngôi đền này cho xứng đáng với tầm vóc và góp phần tích cực vào việc ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.



I. TÊN GỌI DI TÍCH

Tín ngưỡng thờ Công Chúa Thượng Ngàn đã từ lâu ngự trị trong tâm thức của người dân nơi đây, hình ảnh của Bà đã có một vị trí xứng đáng trong điện thần của đạo Mẫu. "...Bà là Thánh Mẫu nên ta có thể gặp Bà đi về thánh thót qua lời hát vãn trong các giá đồng tại các cửa Mẫu...

Đứng trên ngàn xanh bát ngát

Tường bóng Cô về hiện Phật Quan Âm

Tay Cô đàn, miệng Cô ngâm

Điểm đa điểm đốt, tiếng trầm, tiếng ti...."⁽¹⁾

Từ sự tích và tên gọi của Công Chúa Thượng Ngàn nên từ trước tới nay, người dân nơi đây thường gọi là Cô Bé Thượng Ngàn - một cách gọi chệch để tránh phạm húy khi bước chân vào cửa Mẫu. Đây cũng là một cách gọi mang đầy tính nhân văn thể hiện ước vọng và ngưỡng mộ về sức mạnh siêu nhiên của Công Chúa Thượng Ngàn toàn năng luôn song hành, bảo vệ người dân vùng biên ải trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, trong chống trọi với thiên nhiên khắc nghiệt và các thế lực tà ác khác, và Đền Cô được lấy tên như thế. Về sau, để tránh nhầm lẫn với đền thờ Mẫu Thượng Ngàn ở các nơi khác nên trong dân gian thường gắn tên địa danh nơi đền được lập lên là Đền Cô - Tân An.

Đền Cô (Thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai) chỉ có một tên duy nhất, không có tên gọi khác.

II. ĐỊA ĐIỂM PHÂN BỐ, ĐƯỜNG ĐI ĐẾN DI TÍCH

1. Địa điểm phân bố di tích Đền Cô:

Đền Cô được tọa lạc trên một vị trí sơn thủy hữu tình bên bờ hữu ngạn sông

⁽¹⁾ Tiếp cận tín ngưỡng dân dã Việt Nam - Nguyễn Minh San - NXBVHDT - Tr: 109

Hồng thuộc thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Nơi đây cũng là trung tâm của xã Tân An bên hữu ngạn sông Hồng, bên kia tả ngạn là trung tâm của xã Bảo Hà nơi có đền ông Hoàng Bảy được nối với nhau bởi cây cầu và tạo cho nơi đây thành một vùng dân cư đông vui, sầm uất, trên bến dưới thuyền nhộn nhịp quanh năm. Hướng chính diện của đền được nằm theo hướng Đông Nam nhìn ra sông Hồng, phía bên kia đối diện là đền Bảo Hà. Tổng diện tích khu vực của Đền Cô hiện nay được UBND tỉnh Lào Cai giao cấp chứng nhận quyền sử dụng đất là 11.055,9m². Các đỉnh của khu vực đền nằm ở hệ tọa độ: (Đỉnh 1: X(m) = 458932.3 - Y(m) = 2452340.119; Đỉnh 2: X(m) = 458925.431 - Y(m) = 2452338.44; Đỉnh 3: X(m) = 458825.659 - Y(m) = 2452174.136; Đỉnh 4: X(m) = 458826.948 - Y(m) = 245268675; Đỉnh 5: X(m) = 458859.475 - Y(m) = 2452148.201; Đỉnh 6: X(m) = 458865.51 - Y(m) = 2452149.36; Đỉnh 7: X(m) = 458979.382 - Y(m) = 2452305.7; Đỉnh 8: X(m) = 458978.052 - Y(m) = 2452312.336). Nhìn tổng quan, Đền Cô được nằm ở một vị trí đặc địa với phía sau, bên tả là núi và khu dân cư giáp với quốc lộ 279, phía trước và bên hữu là dòng sông Hồng uốn khúc đỏ nặng phù sa. Bên kia bờ sông Hồng đối diện là Di tích LSVH đền Bảo Hà thờ Thần vệ quốc Hoàng Bảy đã được xếp hạng di tích LSVH cấp Quốc gia năm 1997. Hiện nay, khu di tích Đền Cô và đền Bảo Hà đã được tỉnh Lào Cai quy hoạch thành khu đô thị loại 4. Bên bờ hữu ngạn sông Hồng nơi có di tích Đền Cô đã được xây kè và quy hoạch thành hành lang công viên cây xanh, đường đi bộ bao quanh tạo cho Đền Cô có một địa thế lý tưởng, phong quang và thoáng đãng. Với địa thế và vị trí như vậy đã tạo cho ngôi đền một dáng vẻ phong quang, vững chắc uy nghi và linh thiêng và cũng là nơi rất thuận lợi cho du khách, người hành hương đến nghiên cứu, tham quan, văn cảnh, chiêm bái.

2. Đường đi đến di tích:

Do nằm ở vị trí như vậy nên Đền Cô rất thuận tiện cho việc đi lại của du khách bằng nhiều phương tiện khác nhau như đường sắt, đường bộ và đường thủy.

Trong đó, việc di chuyển của du khách đến với đền Cô và đền Bảo Hà bằng đường sắt và đường bộ là thuận tiện nhất.

- Đường sắt: Từ ga Hà Nội theo tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai đến ga chính là ga Bảo Hà xuống tàu đi theo quốc lộ 279 khoảng 1km là đến cầu Bảo Hà, đi qua cầu khoảng 300m là tới đền Cô. Ngược lại, nếu xuất phát từ ga Lào Cai đi Hà Nội thì chỉ mất 2 giờ tàu chạy là du khách đã dừng chân tại ga Bảo Hà. Xuống tàu, du khách đi theo quốc lộ 279 khoảng 1km đến cầu Bảo Hà, đi qua cầu khoảng 300m là tới đền Cô.

- Đường bộ:

+ Hướng thứ nhất: Hiện nay, tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nên rất thuận tiện cho du khách đến với Đền Cô. Đường cao tốc có tổng độ dài 265 km có điểm đầu là nút giao thông giữa quốc lộ 2 và đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài (Hà Nội), và điểm cuối là xã Quang Kim (huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai). Phần lớn đường cao tốc sẽ đi ven theo bờ sông Hồng. Tuyến này đi qua địa bàn 5 tỉnh, thành phố là Hà Nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái và Lào Cai, nối với đường cao tốc Côn Minh - Hà Khẩu của Trung Quốc và là một hợp phần trong dự án phát triển cơ sở hạ tầng giao thông của Hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Du khách hành trình theo tuyến đường này từ Hà Nội đi Lào Cai trên đường cao tốc, đến Km 200 là gặp nút giao xuống quốc lộ 279 đi Bảo Hà và huyện Văn Bàn. Từ nút giao Bảo Hà rẽ trái theo hướng đi đền Bảo Hà và huyện Bảo Yên (theo tuyến quốc lộ 279) khoảng 2km là đến Đền Cô.

+ Hướng thứ hai: Từ Hà Nội theo Quốc lộ 2 qua Việt Trì - Yên Bái đến Quốc lộ 70 đi tiếp 100km (theo hướng Yên Bái - Lào Cai) là đến thị trấn Phố Ràng (huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai). Từ đây, du khách rẽ trái theo Quốc lộ 279 (hướng

từ huyện Bảo Yên đi huyện Văn Bàn) 25km là đến cầu Bảo Hà. Đi qua cầu Bảo Hà 300m là đến Đền Cô.

Ngược lại nếu từ trung tâm tỉnh lỵ Lào Cai theo đường Quốc lộ 70 (hướng Lào Cai - Hà Nội) đi 75km tới trung tâm thị trấn Phố Ràng là tới nơi giao nhau của Quốc lộ 70 và Quốc lộ 279 rẽ phải 26km là tới trung tâm xã Tân An cũng là nơi tọa lạc của Đền Cô.

Ngoài hai tuyến đường bộ nêu trên thì còn có tuyến 4D đi từ thành phố Lào Cai đến ngã ba Xuân Giao (Bảo Thắng) rẽ bên phải là đường tỉnh lộ 151 đi qua thị trấn Tằng Lông đến cầu Khe Lếch (Văn Sơn - Văn Bàn), đi theo Quốc lộ 279 khoảng 13km nữa là tới trung tâm xã Tân An nơi có ngôi Đền Cô tọa lạc bên cạnh dòng sông Hồng lịch sử.

- Đường thủy: Nằm ngay sát bên bờ sông Hồng nên Đền Cô rất thuận tiện cho việc du lịch và thăm viếng đền bằng loại hình giao thông này. Không phải ngẫu nhiên mà hầu hết các di tích nổi tiếng của vùng miền núi và trung du đều được nằm hầu hết dọc theo hai bên bờ sông Hồng mà hầu hết các di tích thờ Mẫu thường được gắn với sông núi, nước non. Từ Đền Mẫu Âu Cơ (thuộc tỉnh Phú Thọ), Đền Tuần Quán, Đền Mẫu Đông Cuông (thuộc tỉnh Yên Bái), Đền Bảo Hà, Đền Cô, Đền Mẫu Liễu Hạnh, Đền Thượng... của Lào Cai đều nằm bên bờ sông Hồng. Đây là tuyến giao thông huyết mạch của cư dân Việt thời kỳ xa xưa trong việc đi lại, buôn bán, trao đổi... Với ngày nay, tuyến đường sông này là một lợi thế để việc phát triển giao thông đường thủy dọc sông Hồng được khai thác trong tương lai.

3. Khoảng cách với khu dân cư gần nhất:

- Phía đông nam: giáp đất quy hoạch của UBND xã Tân An
- Phía Đông, Nam: Giáp Sông Hồng
- Phía Tây Nam: Giáp đất của Khu dân cư
- Phía Bắc: Giáp đất quy hoạch.

Do có địa thế như vậy nên toàn bộ phía Nam của ngôi đền nằm liền kề với khu dân cư nơi có trục đường Quốc lộ 279 chạy qua và cũng là nơi vị trí đặt cổng đền hiện nay. Tuy nhiên, địa thế của đền vẫn được nằm trong một không gian thoáng đãng, lý tưởng về phong cảnh hữu tình và quy hoạch lâu dài trong tương lai.

III. PHÂN LOẠI DI TÍCH

Đền, chùa Việt Nam là một bộ phận cấu thành và không thể thiếu trong văn hóa tâm linh của người Việt. Tín ngưỡng thờ Mẫu từ lâu được bắt nguồn từ quá trình đấu tranh, môi trường sống nên “Người Việt có tục thờ danh nhân, anh hùng và tín ngưỡng thờ dân gian kèm theo là tục lệ cúng tế và lễ hội như: tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ quốc tổ Hùng Vương, thờ Thần Hoàng làng, thờ Mẫu và thờ Tứ Bất tử...”⁽²⁾

Đền Cô là nơi được xây dựng để thờ Công Chúa Thượng Ngàn, một vị Thánh Cô luôn ăn sâu và sống trong lòng người dân đất Việt mà nhất là đối với nhân dân miền núi phía Tây Bắc của Tổ Quốc nói chung và Lào Cai nói riêng.

Theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa. Căn cứ vào đặc điểm, loại hình tín ngưỡng và nhân vật chính được thờ tại đây là Công Chúa Thượng Ngàn nên Đền Cô được xếp vào loại hình: Di tích lịch sử văn hóa.

IV. SỰ KIỆN, NHÂN VẬT LỊCH SỬ

Bắt nguồn từ quá trình đấu tranh, môi trường sống nên “...người Việt có tục thờ danh nhân, anh hùng và tín ngưỡng thờ dân gian kèm theo là tục lệ cúng tế và lễ hội như : tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ quốc tổ Hùng Vương, thờ thành hoàng làng, thờ Mẫu và thờ Tứ bất tử. Có tín ngưỡng xuất hiện từ hàng ngàn

⁽²⁾ Phong tục tập quán và lễ hội của người Việt - Nguyễn Trọng Báu -NXBVHTT 2012 - Tr: 27,33

năm trước (tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên), có tín ngưỡng mới xuất hiện chỉ vài trăm năm như tín ngưỡng thờ Mẫu. Đó là các tín ngưỡng thuần Việt, từ dân gian, không phải là sự du nhập thần linh, sự vay mượn trong cách hành lễ. Tuy về sau có sự thay đổi do sự ảnh hưởng của các tôn giáo ngoại nhập, song tín ngưỡng thì mãi mãi không bao giờ thay đổi..."⁽³⁾.

Tín ngưỡng thờ Mẫu của nhân dân ta có từ xa xưa, thời kỳ bộ lạc của người Việt. Đó là tục thờ thần nữ - người phụ nữ nói chung, người chủ đạo trong kinh tế lúa nước, người điều hành sản xuất nông nghiệp của gia đình thời xưa. Hình tượng Mẫu được nhân cách hóa, tượng trưng và bao trùm lên để trở thành một Mẫu tâm linh có mọi quyền năng, có tài biến hóa, là sự sống, sinh ra sự sống có tác động trực tiếp đến đời sống vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân. Mẫu cũng là đất (đất mẹ), là nước, là cây lúa... Mẫu là tất cả mọi thứ làm ra sự sống của con người.

Đền Cô thuộc (Thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai) được lập nên để thờ Công Chúa Thượng Ngàn. Sự tích về Công Chúa Thượng Ngàn đã được nhiều người biết đến qua những câu truyện kể, những điệu hát trầu văn trong các giá hầu đồng, trong các dịp tế lễ, những lời cầu khẩn thành tâm, trong sáng nơi cửa Mẫu:

"...Công chúa La Bình, con của Sơn Tinh và Mị Nương, cháu ngoại của Vua Hùng. Nàng là cô gái tài sắc vẹn toàn, thường theo Cha đi chu du khắp thiên hạ. Đi tới đâu Nàng cũng quyến luyến với phong cảnh, làm bạn với cỏ cây, chim thú, các vị Sơn thần cũng quý trọng Nàng, dân lành cũng vì thế được sống yên vui. Hay tin đó, Ngọc Hoàng thượng đế phong tặng nàng là Bà Chúa Thượng Ngàn, cai quản 81 cửa rừng xanh ở cõi Nam Giao..."⁽⁴⁾

⁽³⁾ Phong tục tập quán và lễ hội của người Việt - Nguyễn Trọng Báu - NXBVHTT 2012 - Tr: 27,33

⁽⁴⁾ Linh thần Việt Nam - Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo - NXBVHTT 2002 - Tr: 285

“...Mẫu Thượng Ngàn là một trong ba vị Thánh Mẫu trong đạo mẫu ở Việt Nam. Bà được thờ ở nhiều nơi, nhưng nổi tiếng nhất là đền Bắc Lệ ở Lục Nam, Bắc Giang. Hội lễ từ tháng giêng cho đến tháng hai, nhân dân về đây rất đông cầu mong mẫu phù hộ cho họ theo quan niệm Mẫu ban cho tài lộc nhiều như lá rừng..”⁽⁵⁾

Công Chúa Thượng Ngàn là hoá thân của Thánh Mẫu toàn năng trông coi miền rừng núi, địa bàn chính sinh sống của nhiều dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, Đền Cô tại Tân An (Văn Bàn, Lào Cai) là một địa chỉ được thờ Công Chúa Thượng Ngàn theo quy luật tự nhiên của cư dân miền rừng núi, cũng là nơi thể hiện ước vọng tốt đẹp của con người.

Truyền thuyết về Công Chúa Thượng Ngàn tại đây được tương truyền như sau: “...Vào thời Hùng Định Vương nhà vua có một Hoàng hậu mang thai mãi không đẻ, ba năm sau nhân lúc đi chơi Hoàng hậu đau đẻ đã ôm chặt vào thân cây quế, cuối cùng đã sinh hạ được một cô con gái. Nhưng vì quá kiệt sức, Hoàng hậu An Nương qua đời, Vua đặt tên cho con gái là Mị Nương Quế Hoa. Khi lớn lên vì nhớ mẹ, công chúa Quế Hoa thường vào rừng chơi, nên chính ở những nơi đó Bà chứng kiến cảnh cơ cực của muôn dân. Một đêm, giữa rừng thâm u, Bà linh cảm thấy hơi ấm của mẹ và một ông tiên hiện lên trao cho Bà phép thần thông, có thể dời núi, lấp sông, cải tử hoàn sinh cứu muôn dân...”

Là một vị Thánh Mẫu ngự tại rừng xanh nên qua các thời kỳ chống giặc ngoại xâm vùng biên giới, Mẫu đã dùng quyền năng của mình phù giúp các nghĩa quân của triều đình đi hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Biết ơn công lao của Công Chúa Thượng Ngàn, nên các triều đại vua thời kỳ phong kiến ở nước ta đã nhiều lần ban sắc phong cho các đền thờ ở khu vực biên giới, trong đó có Đền Cô.

⁽⁵⁾ GS: Ngô Đức Thịnh - *Lên đồng trong đạo Mẫu* - 2009

Trong quá trình khảo cứu sưu tầm, Đền Cô hiện nay còn lưu giữ được một sắc phong của triều Nguyễn, năm Khải Định năm thứ 9 (1924) với nội dung như sau:

Khải	Thượng	Lễ	Trẫm	Tôn	Sắc
Định	đăng	phong	Tứ	thần	Yên
cửu	thần	đăng	tuần	hộ	Bái
niên	chuẩn	trật	Đại	quốc	tỉnh
thất	y	trứ	khánh	tỉ	Trần
nguyệt	phụng	trang	tiết	dân	Yên
nhị	sự	vi	kính	niệm	huyện
thập	thần	rực	ban	chứ	Bảo
ngũ	kỳ	bảo	Bảo	linh	Hà
nhật	tương	trung	chiếu	ứng	xã
	hữu	hưng	đàm	tứ	phụng
	bảo		ân	kim	sự
	ngã			chính	Thượng
	lê			trực	ngàn
	dân				công
					chúa

Dịch:

“Sắc ban cho xã Bảo Hà, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái, phụng sự Thượng Ngàn công chúa tôn thần có công bảo hộ đất nước, che chở cho dân, khi cầu linh ứng, ngay thẳng.

Nhân dịp Trẫm vào dịp Tứ tuần đại khánh, ban cho chiếu chỉ viết vào sổ vàng phong làm: Trang vi rực bảo, thượng đẳng thần chuẩn cho việc phụng thờ để bảo vệ cho dân lành ta.”

Sắc ban: Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9”

Như vậy, có thể thấy rằng Đền Cô gốc tích từ xa xưa là thờ Công Chúa Thượng Ngàn với hình ảnh khuôn trang đầy đặn, nét mặt hiền thực với mũ và áo màu xanh - màu của núi rừng. Theo cách gọi dân gian đó là Mẹ rừng trong đạo Tứ phủ là Bà Chúa Sơn Trang, hay Nhạc phủ Bà là người cung cấp nguồn của cái vô biên cho con người nơi núi rừng biên ải, đó là biểu tượng của sự sống vĩnh hằng. Trong các cuộc kháng chiến ngoại xâm tại vùng biên giới Lào Cai của các triều như Lý, Trần... được Công Chúa Thượng Ngàn đã trợ giúp giành nhiều thắng lợi.

Về di tích Đền Cô, qua nghiên cứu các nguồn tư liệu chính sử có nói đến ngôi đền này. Theo “Thần tích, thần sắc” có nói tới hai di tích thuộc làng Bảo Hà và làng Khảo Bàn (Tổng Bảo Hà, phủ Trấn Yên, tỉnh Yên Bái) số hiệu Fq40 18-XXXVI, 8, ở đó có Đền Bảo Hà và xã Khảo Bàn có một ngôi đền khá lớn là đền Thánh Mẫu: “...Nhân dân không biết đó là thiên thần hay nhân thần, sự tích ngày sinh tháng hóa cũng không được rõ, ngày hiện thánh về đời nào nhân chúng tôi cũng không được biết. Sự tích Ngài chỉ được truyền khẩu không có bia, không có sách, xin kể về sau này có 12 đạo sắc phong...”⁽⁶⁾ Do các yếu tố khách quan nên ngày nay Đền Cô chỉ còn lưu lại một sắc phong triều Nguyễn, năm Khải Định thứ 9 như đã nêu trên.

Theo những nguồn tư liệu đã nêu có thể khẳng định Đền Cô được ra đời vào khoảng những năm đầu của thế kỷ XVIII. Nhân vật được thờ chính tại Đền Cô là Công Chúa Thượng Ngàn, bà mẹ rừng và hiện thân của sức mạnh siêu nhiên, luôn luôn phù trợ cho đồng bào dân tộc nơi đây trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chống lại sự hà khắc của thiên nhiên của núi rừng biên cương của đất nước. Với những giá trị huyền ảo về sự tích mang yếu tố dân gian của ba vị Thánh Mẫu được ăn sâu trong tâm thức của người Việt, nhất là đối với đồng bào vùng miền núi.

⁽⁶⁾ *Thần tích Thần sắc - Viện KHXH*

Đồng thời, với một đạo sắc phong của Vua Khải Định còn được lưu lại mang yếu tố mốc lịch sử có thực, Công Chúa Thượng Ngàn chính thức được nhân dân thờ phụng tại Đền Cô. Trong việc thờ phụng Đạo Mẫu ở Việt Nam bao giờ cũng thờ song hành ba vị Thánh Mẫu, nhưng ở Đền Cô xã Tân An thì Công Chúa Thượng Ngàn là nhân vật trung tâm.

Đền Cô cũng là sản phẩm của một tín ngưỡng thờ Mẫu của nhân dân nơi đây dựng lên để thờ phụng, cầu mong quyền năng của Công Chúa Thượng Ngàn che trở cho muôn dân được sống trong môi trường mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, thiên hạ thái bình, đất nước thịnh trị.

Vị trí và vai trò của đạo Mẫu trong tâm thức tín ngưỡng của cộng đồng người Việt nói chung và đối với đồng bào các dân tộc tỉnh Lào Cai nói riêng rất linh thiêng và gần gũi. Vì vậy, tín ngưỡng thờ Công Chúa Thượng Ngàn ở đây là bắt nguồn là thờ người mẹ rừng, người luôn che trở cho muôn dân vùng biên giới vượt qua mọi khó khăn trong việc chống trời với thiên tai, địch họa. Việc thờ cúng này là hoàn toàn phù hợp với văn hóa tâm linh của người Việt, và Công Chúa Thượng Ngàn là một vị thánh thiêng liêng trong đạo mẫu: "...Trong Đạo Mẫu, Thánh Mẫu, gồm tứ vị được đứng ở hàng cao nhất, chỉ sau vua cha Ngọc Hoàng, các vị chia nhau cai quản ở bốn miền khác nhau, Mẫu Thượng Thiên cai quản Thiên Phủ, Mẫu Thượng Ngàn cai quản Nhạc phủ, Mẫu Thoải cai quản Thoải phủ, Mẫu Địa cai quản Địa phủ, tượng trưng cho bốn miền khác nhau trong trời đất.

Mẫu Tam Phủ - Tứ Phủ bước đầu đã thể hiện một ý thức nhân sinh, ý thức về cội nguồn dân tộc, đất nước, chứa đựng lòng yêu nước một thứ chủ nghĩa yêu nước đã được linh thiêng hoá và Mẫu là biểu tượng cao nhất. Mẫu Tam Phủ - Tứ Phủ đã bước đầu hình thành một hệ thống thờ cúng trong các Đền, Phủ, những nghi lễ thờ cúng đã được chuẩn hoá, trong nghi lễ Hầu bóng và lễ hội "Tháng tám giỗ Cha, tháng ba giỗ Mẹ" là một điển hình..."⁽⁷⁾

⁽⁷⁾ GS: Ngô Đức Thịnh - *Lên đồng trong đạo Mẫu* - 2009

Công Chúa Thượng Ngàn là một vị thánh mẫu luôn phù trợ cho nhân dân trong cuộc sống thường ngày và luôn hiển linh chỉ đường cho các chiến thắng của các nghĩa quân trong các chiến thắng chống giặc ngoại xâm ở vùng biên giới Lào Cai. Tín ngưỡng này luôn được gắn liền với lịch sử phát triển của địa phương trong việc chống giặc bảo vệ đất nước qua các thời kỳ, và có một tầm ảnh hưởng không nhỏ trong quá trình vận động của lịch sử địa phương, nhất là những năm của thế kỷ XVIII, XIX, đầu thế kỷ XX. Mọi liên quan, tương tác này trong văn hóa tâm linh của một thời kỳ lịch sử được ghi nhận trong các nguồn sử liệu về quá trình đấu tranh tại khu vực Văn Bàn và Bảo Hà.

Đồi nhà Lê, niên hiệu Cảnh Hưng trấn Bảo Hà (còn gọi là trấn Hà) là trung tâm của Châu Văn Bàn. Trong thời kỳ này, Văn Bàn xây dựng được nhiều trạm gác thành lũy, ở xã Khảo Bàn cũng xây dựng nhiều thành lũy cổ chống lại giặc cướp phương Bắc thường xuyên quấy nhiễu vùng biên ải. Vị trí của Bảo Hà cũng như của Tân An trở nên vô cùng quan trọng, ở đây có đường bộ, đường thủy, (hữu ngạn sông Hồng) nối với sở lý Hưng Hóa có tuyến đường nối với thành cổ Nghị Lang của dòng họ Vũ Văn (Vũ Văn Mật).

Ngoài các tư liệu trên, theo “Đồng Khánh Dư Địa Chí” thì: “... tại Phủ Quy Hóa là đầu mối Hạng, Sở, Ly, Châu mới thiết lập tại trại Khánh An, xã Khảo Bàn, tổng Khánh An (tức đồn Trấn Hà), chu vi lũy đất tổng cộng dài 41 trượng, thân lũy cao 6 xích, chân lũy rộng 7 xích, bề dày 4 xích, phía trước sau và bên trái đều có cửa, tất cả đặt pháo đài...”⁽⁸⁾.

Hiện nay, lũy đất này thuộc thôn Tân An 1, xã Tân An, huyện Văn Bàn, lũy đất làm bằng đất đỏ trộn với sỏi, trình thành tường dày 60 cm, chiều cao còn lại 4m, chiều dài khoảng 8m, trên thành tường còn có các lỗ pháo đài có kích thước cao 60cm, rộng 30cm được bài trí lộn xộn.

⁽⁸⁾ Theo “Đồng Khánh dư địa chí”;

Vị trí của pháo đài nằm ngay trên một gò đồi khá cao cách bờ sông Hồng 50m. Với vị trí này, việc quan sát dọc tuyến sông Hồng cũng như việc án ngữ của thành lũy có vai trò vô cùng quan trọng trong chiến lược quân sự và sự nghiệp chống giặc ngoại xâm bảo vệ bờ cõi biên giới phía Bắc của Tổ quốc Việt Nam.

Cuối đời nhà Lê niên hiệu Cảnh Hưng (1740-1786) khắp vùng Quy Hóa nhất là Châu Thủy Vĩ, Châu Văn Bàn luôn bị giặc cướp.

“...Khắp vùng loạn lạc, dân cư điêu tàn, ruộng đất bỏ hoang...”⁽⁹⁾, tướng giặc là Trần Chủ Toòng cho quân đến đánh phá Thủy Vĩ chiếm trấn Văn Bàn. Trước tình hình đó triều đình đã cử tướng họ Nguyễn (Nguyễn Hoàng Bảy) lên trấn phủ Quy Hóa. Đội quân tiến dọc sông Thao đánh đuổi giặc cỏ chiếm lại Khảo Bàn xây dựng căn cứ. Tại đây họ luôn tập hợp các tù trưởng, thổ ty, tập hợp binh lính, huấn luyện thống lĩnh quân bộ, thủy, chờ thời cơ chiếm đánh Lào Cai. Trong tài liệu “Hưng Hóa Xứ Phong Thổ Lục” có ghi:

“...*Bao phen chiến lược tung hoành*

Định an xã tắc đề binh cõi ngoài

Đất Lào Cai là nơi dụng võ...”⁽¹⁰⁾

Ông còn chiêu dụ đồng bào các dân tộc thiểu số như người Dao, người Thổ và đặc biệt là người Nùng áo xanh về khẩn điền khai mỏ chịu thuế, đời sống nhân dân ổn định, ngoài công lao to lớn chống giặc ngoại xâm bảo vệ bờ cõi, ông còn tổ chức khai mỏ Trịnh Lan, Yên Sơn (các mỏ này được khai thác từ thế kỷ 18-19) trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Cuối thế kỷ 19 (1875) Lào Cai trở thành nơi hội quân của các cánh quân vùng Thập Châu Tây bắc do Nguyễn Quang Bích và Lưu Vĩnh Phúc chỉ huy:

⁽⁹⁾ *Hưng hóa xứ Phong Thổ Lục - Hoàng Bình Chính*

⁽¹⁰⁾ *Hưng Hóa xứ Phong Thổ lục - Hoàng Bình Chính*

“...theo lệnh của ông Lưu, vùng thập châu đem quân đến Lào Cai để về xuôi đánh giặc...”⁽¹¹⁾. Quân cờ Đen của Tam Tuyên đề đốc Lưu Vĩnh Phúc tập trung thập đạo kéo về Hà Nội tham gia đánh Pháp, chuyện kể rằng khi qua khu Bảo Hà, Văn Bàn ông ghé qua thắp hương đồng thời trích ngân bổng tu sửa các đền chùa. Do vậy càng tăng thêm lòng tôn kính với các danh nhân có công với xã tắc. Để ghi nhớ công ơn các triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị phong tặng cho ông Hoàng danh hiệu “Trần an hiền liệt”, triều Nguyễn cấp sắc phong “Thần Vệ Quốc”...⁽¹²⁾.

Theo lời kể của các cụ cao niên tại khu vực này thì xưa kia, đền Bảo Hà có tục rước kiệu Ông Bảy sang di tích Đền Cô rồi rước quay lại, đến những năm 1940-1942 trong khi đưa mả rước kiệu, lễ quay về đền Bảo Hà, nước sông Hồng dâng cao cuốn trôi toàn bộ bè mả cũng như các lễ vật. Sự kiện đắm đò, trôi mả năm đó đã làm 2 chết người đó là bà Đội Thúc và bà Phó Kiên, hiện nay còn có một số nhân chứng được chứng kiến sự kiện thiên tai đó.

Như vậy có thể thấy được mối quan hệ mật thiết của hai di tích đó là đền Cô với đền Bảo Hà. Hai di tích đền Bảo Hà cũng như đền Cô đều nằm trong cùng một quần thể và cùng một loại hình di tích, đó chính là điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và quản lý các hoạt động tín ngưỡng phát huy của chính quyền địa phương.

Trong bản dịch “Thần tích thần sắc” cũng nói tới ngày lễ, ngày 17 tháng Giêng và ngày 17 tháng 7 âm lịch. Như vậy ngày tế ông Bảy (Thần Vệ Quốc) và ngày tế của Đền Cô cùng ngày và đó là một điều logic, mật thiết của cả 2 di tích đền Bảo Hà và đền Cô. Tuy nhiên, việc rước kiệu qua lại giữa hai ngôi đền này mang một ý nghĩa tâm linh có giá trị nhân văn rất cao về sự kế thừa truyền thống lịch sử của dân tộc trong văn hóa ứng xử cũng như đề cao tinh thần “Uống nước nhớ nguồn” của đồng bào các dân tộc nơi đây.

⁽¹¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lào Cai - Tập I*

⁽¹²⁾ *Quốc sử Quán triều Nguyễn - Đại Nam nhất thống trí - Tập IV*

Đối với Đền Cô, theo các tư liệu dân gian và truyện kể thì từ khi thành lập đền cho đến nay, trải qua biết bao biến cố thăng trầm thì nhân dân nơi đây vẫn lấy ngày 17 tháng Giêng hằng năm là ngày lễ chính của Đền Cô. Do đặc điểm của vùng cao, vùng dân tộc thiểu số cùng với sự biến động, thăng trầm của lịch sử, việc bảo tồn sử liệu là rất khó khăn. Phần nhiều các tư liệu chính sử đều bị thất lạc, hầu hết các tư liệu về sự kiện, nhân vật lịch sử di tích Đền Cô chủ yếu chỉ còn tồn tại trong tư liệu văn hóa dân gian và dã sử.

“...Tóm lại, đã từ lâu trên đất nước ta đã hình thành một *tín ngưỡng thờ Mẫu*. Tín ngưỡng này khởi nguyên từ ý thức tưởng nhớ tổ tiên, nó xuất phát từ lòng tôn kính, vì sự nhớ ơn, vì sự tin tưởng và cũng vì ảnh hưởng của đạo Lão. Hệ thống đền đài, những câu chuyện thần linh về Mẫu, Quốc Mẫu, Thánh Mẫu là những trang văn hóa. Do vậy, tín ngưỡng thờ Mẫu có nội dung và mang ý nghĩa giáo dục đạo đức sâu sắc, còn nguyên giá trị với chúng ta hôm nay...”⁽¹³⁾

Với Đền Cô tại Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai cũng không nằm ngoài giá trị đó. Sức lan tỏa của giá trị này không chỉ được gói gọn trong một địa phương của tỉnh Lào Cai mà ngày càng là địa chỉ có tầm ảnh hưởng tốt trong tín ngưỡng thờ Mẫu của vùng miền, đất nước.

Tóm lại, các giá trị về đạo Mẫu mà cụ thể là Công Chúa Thượng Ngàn được thờ tại Đền Cô thuộc thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tồn tại hai giá trị tiêu biểu như sau:

Một là: *Đền Cô được dựng lên để thờ Công Chúa Thượng Ngàn theo một tín ngưỡng Việt của nhân dân địa phương. Với ngày nay tín ngưỡng thờ tại đây ngày càng được bảo tồn và phát huy một cách bền vững, vừa khẳng định được vai trò giáo dục truyền thống thông qua tín ngưỡng tâm linh có giá trị văn hóa, nhất là vùng đất có nhiều dân tộc thiểu số cùng chung sống.*

⁽¹³⁾ *Tiếp cận tín ngưỡng dân dã Việt Nam - Nguyễn Minh San - NXBVHDT - 1998 - Tr:66*

Hai là: Đây được coi là một cột mốc khẳng định và đánh dấu chủ quyền nơi biên cương thiêng liêng phía Bắc của đất nước Việt Nam nên rất cần thiết cho việc bảo tồn và phát huy.

- Quá trình di chuyển và trùng tu di tích Đền Cô:

Đối với Đền Cô tại Tân An cũng là một địa chỉ được gắn với khung cảnh rừng xanh mang đầy tính huyền bí và linh thiêng và có truyền thuyết, lịch sử riêng của vùng đất này. Theo truyền trong dân gian thì, đền thờ Công chúa Thượng Ngàn ở Châu Văn Bàn đã có từ xa xưa, không còn sử sách nào ghi chép lại một cách cụ thể về quá trình hình thành và xây dựng ngôi đền lần đầu tiên.

+ Trước những thập niên 70 của thế kỷ 20, ngôi đền nằm ở vị trí ven hữu ngạn sông Hồng thuộc xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai ngày nay, là nơi thờ tự Công Chúa Thượng Ngàn của nhân dân các dân tộc trong vùng.

+ Năm 1971 một trận lũ lớn làm cho ven bờ hữu ngạn sông Hồng thuộc địa bàn xã Tân An bị sạt lở cuốn trôi phần lớn ngôi đền.

+ Năm 1972 thể theo nguyện vọng thờ cúng thần Mẫu này, ngôi đền đã được nhân dân dựng tạm tại vị trí thôn Tân An 1, gần trụ sở Ủy ban nhân xã Tân An hiện nay, nhưng ở vị trí này nhân dân cảm thấy điều gì đó bất an trong lòng nên cần phải tìm nơi để di chuyển .

+ Năm 1973 ngôi đền được di chuyển và làm tạm tại vị trí của thôn Tân Sơn, xã Tân An bằng ba gian nhà gỗ tạm.

+ Đến năm 2006, thể theo nguyện vọng của nhân dân và chính quyền địa phương nên Đền Cô đã được di chuyển về đúng với nền của di tích gốc với ban đầu chỉ là một gian nhà gỗ 5 gian để thờ cúng và ngôi nhà 3 gian giành cho người quản đền.

+ Năm 2010, Đền Cô được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai tiến hành lập hồ sơ khoa học đề nghị và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ra Quyết định công nhận và xếp hạng là Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh tại quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2010.

+ Năm 2010 và 2011, Đền Cô đã được trùng tu, tôn tạo khang trang như ngày nay bằng nguồn vốn địa phương và do nhân dân, khách thập phương công đức với kiến trúc theo nền móng cũ hình chữ Tam (≡), với đầy đủ các công trình phục vụ, tuy quy mô còn nhỏ nhưng không làm mất đi vẻ uy linh, cổ kính của đền. Các hạng mục đều được lập thiết kế theo các quy định của pháp luật và thực hiện nghiêm Luật Di sản Văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trên cơ sở đó, Đền Cô được phục dựng lại và đưa về đúng vị trí ngôi đền cổ xưa sau khi bên hữu ngạn sông Hồng được phù sa bồi đắp lại và kè đê sông đảm bảo an toàn cho di tích và nhân dân sống ven vùng đê này. Đền Cô của thời xa xưa đã được khôi phục đúng vị trí và khuôn viên rộng, điều này đã giúp cho lòng dân nơi đây được thanh thản sau bao năm Công Chúa Thượng Ngàn phải thờ phụng ở một nơi tạm thời và trật trội.

SINH HOẠT TÍN NGƯỠNG LIÊN QUAN ĐỀN DI TÍCH

Kể từ khi ngôi đền Cô được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh, Lễ hội đền Cô vào ngày 17 tháng Giêng hằng năm và cũng là ngày lễ tế đền được tổ chức một cách quy mô, trang trọng theo nghi thức trong lễ tế của Mẫu Thượng Ngàn. Đây là dịp để nhân dân địa phương và du khách đến dâng hương tưởng thưởng cho Công Chúa Thượng Ngàn - Bà chúa Mẫu cai quản núi rừng biên ải và các vị thần, thánh thờ trong đền đã bảo hộ cho nhân dân chống thiên tai, dịch họa và luôn phù hộ cho “ Thiên hạ thái bình - Quốc thái, dân an - Phong đăng hòa cốc”. Việc tổ chức lễ hội đền Cô cũng là hoạt động cầu nối gắn kết chặt chẽ của hai di tích đền Bảo Hà - Đền Cô, là địa chỉ du lịch tâm linh của hàng ngàn du khách.

Lễ hội Đền Cô được tổ chức rộn ràng hơn, qui mô hơn không chỉ bởi nhiều hoạt động nhộn nhịp, tươi vui của phần hội, mà phần lễ cũng được chuẩn bị khá công phu, bài bản, trang trọng và đúng với nghi lễ theo qui định. Nghi thức phần tế lễ rất uy linh đã thể hiện được việc “Cầu cho Quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, dân làng mạnh khỏe, an vui.” Lễ hội còn có chương trình văn nghệ đậm đà bản sắc văn hóa các dân tộc trong vùng, các trò chơi dân gian, như: kéo co, đẩy gậy, đu quay... mang đậm tính nhân văn, đậm đà bản sắc dân tộc.

1. Phần lễ: Lễ hội Đền Cô được tiến hành theo tục lệ nơi đây với đầy đủ quy trình của tục thờ Công Chúa Thượng Ngàn. Ngoài công tác chuẩn bị vật chất cho ngày lễ chính thì việc hành lễ quan trọng bắt đầu diễn ra từ 23h đêm ngày 16 tháng Giêng đến 6h sáng ngày 17 tháng Giêng. Trước khi tiến hành tế lễ thì việc dọn dẹp, vệ sinh trong và ngoài khu vực đền được tiến hành cẩn trọng, người hành lễ trai giới và mặc những trang phục nghiêm trang trước khi vào hành lễ. Một công việc rất quan trọng trước khi ngày hội được diễn ra là trước khi mở cửa đền được tiến hành lễ mộc dục lau chùi tượng pháp, thay áo, mũ mới cho Công Chúa Thượng Ngàn và các tượng Phật, thánh thần khác được thờ trong đền. Đồ lễ được bày trên các cung theo tục lệ của các cung thờ, trang trọng nhất vẫn là cung thờ của Công Chúa Thượng Ngàn. Bên ngoài phủ Mẫu cửu Thiên phía dưới được bày các đồ mã và lễ để thết đãi và khao chúng sinh. Khi đồ tế lễ đã chuẩn bị hoàn tất thì lễ tế bắt đầu được diễn ra một cách long trọng, thành kính. Sau ba hồi chín tiếng Chuông đại cũng đồng thời là ba hồi chín tiếng trống đại, ông chủ tế và các ông đồng, bà đồng, lãnh đạo địa phương, thủ nhang... cùng tiến hành tế lễ. Ngày hội của Đền Cô có các hình thức như: Lễ cáo yết có nghi thức cúng là thủ lợn, gà, trâu... được nấu chín; tiếp đến là lễ khao ngũ hổ, lễ khao chúng sinh. Nội dung của nghi lễ này là thỉnh cáo Công Chúa Thượng Ngàn cùng các thánh thần, phật... được thờ trong đền giáng lâm trước án, chứng giám và thụ hưởng lễ vật và phù hộ độ trì cho thiên

hạ được thái bình, đất nước thịnh trị, nhân dân được an bình, mưa gió thuận hòa, cây cối mùa màng được tươi tốt, bội thu.

Vào ngày chính của lễ hội Đền Cô được bắt đầu vào 9 giờ sáng ngày 17 tháng Giêng với lễ rước kiệu Công Chúa Thượng Ngàn, kiệu vua cha Ngọc Hoàng, kiệu ông Hoàng Bảy rộn ràng với đoàn rước được mặc lễ phục chính tề với binh khí, bát bửu, cờ long, tàn, tán, lễ vật... được hộ giá tháp tùng long trọng. Đoàn rước bắt đầu từ sân chính của Đền Cô qua dòng Sông Hồng cuộn chảy sang tới đền Bảo Hà nơi thờ Thần Vệ Quốc Hoàng Bảy và rước quay trở lại Đền Cô. Nghi lễ rước kiệu từ đền Cô sang đền Bảo Hà, lộng lẫy hoa, cờ, kiệu, ô, long, có ý nghĩa tôn vinh Thần vệ Quốc Hoàng Bảy và Công Chúa Thượng Ngàn. Mặt khác, lễ rước kiệu Công Chúa Thượng Ngàn nơi đây cũng một phần được lồng ghép nhằm tái hiện hình ảnh hội binh chiến thắng giặc ngoại xâm của tướng Hoàng Bảy trong tiếng chiêng, tiếng trống rạo rục, hùng dũng.

Sau khi đoàn rước trở về sân chính của đền, các hàng kiệu được sắp đặt theo thứ tự tại sân trước gian đại bái một cách chỉnh tề, nghiêm trang thì bắt đầu phần khai mạc lễ hội được diễn ra tại sân khấu chính trong khuôn viên của đền. Mở màn là các tiết mục văn nghệ chào mừng của đoàn văn nghệ huyện Văn Bàn, tiếp sau là các tiết mục của đồng bào dân tộc trong xã Tân An, của các cháu học sinh được tổ chức theo kịch bản dàn dựng từ trước. Phần khai hội với tiếng trống hội rộn rã trước khi phần đọc lịch sử của Đền Cô và tôn vinh công lao của Công Chúa Thượng Ngàn. Tiếp đến là các bài phát biểu của lãnh đạo huyện, lãnh đạo các ngành chức năng trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Đền Cô.

2. Phần hội: Sau phần khai mạc là lễ dâng hương tại sảnh chính của tòa đại bái theo thứ tự của các đoàn và nhân dân cùng khách thập phương. Khi kết thúc phần dâng hương là diễn ra các hoạt động vui chơi của nhân dân trong xã và các vùng lân cận với những trò chơi dân gian như: ném còn, đẩy gậy, trọi gà, kéo co...

được diễn ra tới tận chiều tối. Kết thúc lễ hội đền Cô cũng là lúc nhân dân và khách thập phương được cùng nhau hưởng lộc, cùng tỏ lòng biết ơn Công Chúa Thượng Ngàn cùng các vị thánh, thần đã phù hộ cho đất nước được thái bình thịnh trị, nhân dân được bình an, no ấm và tự trọng tâm của mỗi người thấy được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ, gìn giữ đối với di tích này.

Lễ hội đền Cô là hoạt động góp phần bảo tồn và phát triển, cũng như phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc trong vùng, qua đó giáo dục truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của đông đảo nhân dân và du khách thập phương.

3. Những hoạt động cơ bản trong năm tại Đền Cô:

Đến với đền Cô ngoài ngày lễ chính 17 tháng Giêng ra thì phần lễ khác cũng khá đơn giản chỉ cầu cúng lễ vào ngày mùng 1 và rằm hàng tháng, lễ vật thường một mâm lễ mặn gồm có xôi gà, hoa quả, hương cùng với rượu lễ. Ngoài thủ nhang cúng lễ ra còn có một số người dân xung quanh và du khách du khách thập phương cũng đến lễ đền khá đông, đây còn là nơi giáo dục truyền thống cho thế hệ mai sau với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây”, hơn nữa, đền Cô Tân An còn nằm trong tuyến du lịch tâm linh dọc Sông Hồng của ba tỉnh Lào Cai - Yên Bái - Phú Thọ được tổ chức hằng năm, nên có tác dụng rất lớn trong lĩnh vực bảo tồn văn hóa dân tộc và phát triển kinh tế du lịch của địa phương.

- Lễ đầu năm: Tổ chức vào buổi sớm ngay 10 tháng Giêng hàng năm. Lễ này đánh dấu sự thay đổi thời gian của một mùa, quy mô tổ chức thường rất nhỏ các lễ vật được tổ chức từ hôm trước khá chu đáo như xôi, chè, rượu thịt, hoa quả cùng vàng hương...để vào lễ được đúng giờ và thuận lợi.

- Lễ vào hạ: Cũng như các đền khác, Đền Cô tổ chức vào mùa hè vào ngày 10 tháng 4 (âm lịch). Sự chuẩn bị lễ vật là việc cần thiết, các cung, các ban thờ đều được bày đặt lễ mặn, lễ ngọt đầy đủ.

- Lễ ra hè: Được tiến hành vào ngày 2 tháng 7 (âm lịch) cũng như vào hè, ra hè là một quy định bắt buộc trong Đền Cô. Tuy nhiên, việc tổ chức các lễ này to hay nhỏ, lễ vật nhiều hay ít tùy thuộc vào số người đến dự, quy mô của năm chẵn hay năm lẻ. Thường thường, các lễ này được tổ chức một cách trang trọng, các cung ban được quét dọn lau sạch từ hôm trước, mọi thủ tục được tiến hành theo nghi lễ trang nghiêm, đầy đủ.

- Lễ cuối năm: Cũng như lễ Thượng nguyên rằm tháng Giêng, lễ vào hè hay ra hè thì lễ cuối năm được tổ chức khá trang trọng nó đánh dấu sự kết thúc của một năm, lễ tổ chức vào ngày mùng 2 tháng Chạp. Khác với lễ hè, mọi người đều tới dự một cách tự giác đóng góp với nhà đền làm lễ cầu phúc năm mới cho đất nước, quê hương, cho bản thân, gia đình mạnh khỏe, bình an, cầu tài cầu lộc, cầu cho mưa thuận gió hòa mùa màng bội thu.

Ngoài những ngày đó ra thì đền còn thường tổ chức cho các vị được thờ trong đền như: Lễ quan Trần Triều - ngày 20 tháng 8, ngày lễ chính Đền Bảo Hà ngày 17 tháng 7 hàng năm, ngày 25 tháng 5 ngày giỗ của quan Tuần Tranh, ngày 24 tháng 6 - ngày giỗ quan Tam Phủ, ngày 12 tháng 6 - ngày giỗ Cô Bơ, ngày giỗ Cô 24 tháng 4. Những ngày giỗ, ngày lễ này được tổ chức thường xuyên và mỗi ngày có một ý nghĩa khác nhau(tính theo âm lịch).

Các yếu tố văn hóa lễ hội của Đền Cô được tổ chức ở quy mô nhỏ không phô trương hình thức, chủ yếu là “Lễ mọn tâm thành”. Đồng thời, lễ hội của di tích đền Cô tại xã Tân An còn thể hiện sự “chuyển giao văn hóa, nhớ về cội nguồn”, khích lệ mối liên kết chặt chẽ của cộng đồng các dân tộc trong vùng.

4. Các nghiên cứu trước đây về Đền Cô:

Sự tích về Công Chúa Thượng Ngàn nói chung đã được nhiều học giả, nhà nghiên cứu trong và ngoài nước dày công nghiên cứu và đã cho ra nhiều cuốn sách nghiên cứu có giá trị. Với Đền Cô, ngự tại thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện Văn

Bàn, tỉnh Lào Cai cũng đã được các nhà chuyên môn trong tỉnh dày công nghiên cứu. Thể theo nguyện vọng của đại quần chúng nhân dân, của các đoàn thể và chính quyền địa phương sở tại và sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng về văn hóa, của tỉnh Lào Cai. Đền Cô đã được lập hồ sơ khoa học và tiến hành hội thảo tại địa phương để trình Ủy Ban nhân dân tỉnh Lào Cai ra quyết định công nhận và xếp hạng di tích LSVH cấp tỉnh.

5. Đề xuất của Bảo Tàng tỉnh Lào Cai:

Đền Cô có giá trị tinh thần rất lớn đối với nhân dân địa phương trong tỉnh Lào Cai và du khách gần xa. Hình ảnh Công Chúa Thượng Ngàn đã có một đời sống vĩnh hằng trong tâm thức của người dân nơi đây với một sự ngưỡng vọng tôn kính, chân thành. Ý thức này đã ăn sâu, bám rễ vào người dân nơi núi rừng biên giới và tôn sùng Bà cũng là sự tôn sùng trong việc bảo vệ môi trường sống cho rừng, cho cây, tạo nên một ý thức đẹp trong mỗi hành động và cử chỉ đẹp trong tâm hồn mỗi con người. Ngoài ra, Đền Cô còn là một điểm du lịch quan trọng trong tổng thể cụm du lịch tập trung Đền Bảo Hà, đền Phúc Khánh, trong vùng phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Lào Cai. Mặt khác, Đền Cô là một di tích quan trọng nằm trong tuyến du lịch tâm linh dọc Sông Hồng được tổ chức thường niên giữa ba tỉnh Lào Cai - Yên Bái - Phú Thọ, hay trong sự liên kết du lịch của 8 tỉnh vùng Tây Bắc và Đông Bắc.

Thực hiện Luật Di sản Văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Di sản Văn hóa năm 2009; Nghị định 98/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Với lòng tôn kính và tự hào của nhân dân, BQL đền, chính quyền địa phương trong tỉnh có nguyện vọng được nâng cấp xếp hạng là Di tích LSVH cấp quốc gia làm cơ sở để tôn tạo ngôi đền này cho xứng đáng với tầm vóc và góp phần tích cực vào việc ổn định chính trị, là động lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Nét đẹp này cần được bảo tồn, gìn giữ, phát huy giá trị cho muôn đời sau. Vì vậy, việc xếp hạng cấp quốc gia cho di tích này là hết sức cần thiết, để việc bảo tồn, phát huy, giáo dục truyền thống cho các thế hệ mai sau thêm cơ sở bền vững.

V. KHẢO TẢ DI TÍCH

Có thể nói, Đền Cô đã hiện hữu bên hữu ngạn sông Hồng thuộc thôn Tân an 2, xã Tân An, Huyện Bàn, tỉnh Lào Cai từ lâu đời. Dù ngôi đền từng trải qua nhiều biến cố thăng trầm của lịch sử, của thiên nhiên và thời gian nhưng vẫn là nơi hội tụ những yếu tố tâm linh tinh túy mà nhiều thế hệ người dân Việt Nam ngưỡng vọng thờ cúng và tin tưởng. Tuy đã trải qua nhiều sự kiện thay đổi và trùng tu, sửa chữa, nhưng Đền Cô vẫn giữ được dáng vẻ và nét cổ kính, linh thiêng của một đền thờ Việt Nam truyền thống.

Nhìn tổng quan, Đền Cô được xây dựng theo kiến trúc hình chữ Đinh với đầu tiên là nhà Đại bái, tiếp đến là nhà thờ chính và gian hậu cung. Từ cổng nghi môn được xây dựng và trang trí uy nghi nằm ngay trên mặt đường quốc lộ 279 đi vào 30m là ta đã đến sân chính của đền. Điều đầu tiên làm ấn tượng đối với người tham quan, hành lễ, văn cảnh đền là động Sơn Trang được làm bằng đá kiến trúc theo kiểu tam quan dịch học được nằm trước khu vực sân đền. Động sơn trang được xây bằng 3 khối đá nguyên khối, chiều cao của đỉnh giữa là 9m, chiều rộng tổng thể của động là 9m. Phía dưới bên ngoài của động sơn trang là ao nước nhân tạo được trang trí bởi hình cá chép hóa rồng, hòn non bộ...Phía trong động sơn trang là ban thờ Chúa Sơn trang được khắc họa sống động bởi khung cảnh núi rừng hùng vĩ.

Tiếp đến phía sau động sơn trang là tới Lầu Cô và Lầu Cậu được đặt hai bên tả, hữu ngoài sân của nơi thờ Mẫu Cửu Thiên. Gian thờ Mẫu Cửu Thiên (thực chất là sân chính của đền trước gian đại bái - nơi thờ Mẫu Cửu Thiên đứng ra được xây dựng ngoài trời, nhưng do nhu cầu hành lễ cần có không gian nên được lợp bán mái tạm thời). Phía bên trái là Miếu thờ thổ thần, là người cai quản và trông nom khu vực

đền. Trước khi vào lễ đền thì phải thắp hương tại đây, là thủ tục báo cáo và “xin phép” được vào lễ đền.

Hiện nay mặt bằng sử dụng của ngôi đền được chia thành 5 phần chính tính từ mặt trước phía bờ sông Hồng vào:

Phần I: Động Đá Sơn Trang

Phần II: Miếu thờ thổ thần, Lầu Cô, Lầu Cậu và bàn thờ Mẫu Cửu Thiên.

Phần III: Sân đền

Phần IV: Nơi chuẩn bị lễ

Phần V: Các phủ trong đền

Trước gian chính toàn bộ hệ thống bình phong đá là Động đá, trong động có 3 tượng thờ Mẫu Thượng Ngàn và các cô bé hầu cận nhằm án ngữ tránh điềm xấu cho dân chúng có cuộc sống an lành mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi. Hai bên cạnh là Lầu Cô và Lầu Cậu, đó là tín ngưỡng cơ bản trong đền thờ của người Việt. Các công trình phụ trợ này mới xây dựng nhưng cơ bản là hợp lý với mặt trước của ngôi đền. Lầu được xây dựng bằng gạch vữa, mái ngói. Ngoài ra trước đền còn có hai con nghê đá trắng, đó là biểu tượng của văn hóa tâm linh, là con vật linh thiêng làm nhiệm vụ soi dọi tâm hồn chúng sinh trước khi vào lễ đền.

Tiếp đến là phần sân đền, qua sân đền là toàn bộ phần nội cung của ngôi đền, mỗi gian được sắp xếp thờ những vị chính và những vị hầu tá, giúp việc.

- Gian đầu tiên là nơi thờ Mẫu Cửu Thiên, bà là vị thần cai quản 9 cửa trời, đứng hai bên cạnh Mẫu Cửu Thiên là hai ông Hộ Pháp gác cổng một bên là ông Khuyến thiện và một bên là ông Trừ Ác.

- Gian thứ hai là nơi thờ Ngũ vị Tôn Ông, đại diện cai quản ngũ hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

- Gian thứ ba chính giữa là Cung Công Đồng, nơi thờ tượng Đức Vua Cha Ngọc Hoàng, hai bên cạnh tượng Ngọc Hoàng là tượng Nam Tào, Bắc Đẩu, đây chính là nơi làm lễ của du khách. Kề hai bên trái phải kê đôi lọ lộc bình cùng với 2 con hạc đồng.

* Bên trái cung Công Đồng: Là Động Chúa Sơn Trang (thập nhị Sơn Trang, là biểu tượng của 12 phụ tá thân cận nhất của Công Chúa Thượng Ngàn). Ban thờ được chạm khắc bằng gỗ và nhiều tượng nhỏ ở trên biểu tượng của núi rừng, hang động được thể hiện khá rõ nét. Đối với hệ thống đền thờ thì biểu tượng chúa Sơn Trang được dân gian tôn thờ và đó còn là nguyên tắc trong đền thờ ở Việt nam.

Cạnh đó là tượng thờ Bà Chúa Kho mặc áo mầu vàng, đại diện là người giữ kho lương thảo và của cải khu vực Châu Văn Bàn xưa.

* Bên phải cung Công Đồng là tượng thờ Đức Trần Triều Đại Vương, hay còn gọi là Đức Thánh Trần, nơi đền chính thờ ông ở Côn Sơn, Kiếp Bạc, nhưng Đức Thánh Trần được thờ ở hầu hết các đền, phủ trong cả nước. Hầu cận đứng bên cạnh là tượng hai cô bé, và đứng bên dưới thấp hơn là hai cậu bé. Tiếp bên phải giáp tượng là tượng bà cụ Thủ nhang.

- Gian thứ tư là cung chính thờ tượng Công Chúa Thượng Ngàn. Đó là nhân vật chính được thờ của đền, tượng Công Chúa Thượng Ngàn đặt trong khám với trang phục mầu xanh, so với các tượng khác tượng mầu nhỏ hơn nhưng lại được bài trí ở chính trung tâm và quan trọng. Điều đó thể hiện sự tôn kính nhân vật chính và quan trọng trong hệ thống tượng thờ Đền Cô. Phía bên dưới ngay bên cạnh tượng mầu là tượng hai cậu bé hầu cận.

- Gian thứ năm (gian trong cùng) là cung cấm, cung này gồm một bực trầu ở giữa, 1 ban thờ bằng gỗ cùng với chuông nhạc và lọ lộc bình lớn. Trên ban thờ là 4 pho tượng xếp theo chiều ngang, tượng trên cùng là Phật bà Quan âm Nam Hải nghìn mắt nghìn tay. Phía bên trái cung cấm là tượng ngựa mầu hồng, là con vật biểu trưng

và là con vật thiêng luôn hầu cận phục vụ cho công việc đi lại, tuần tiểu của Công Chúa Thượng Ngàn. Phía Bên phải của hậu cung là nơi thờ Tam Tòa Đức Thánh Mẫu, chính giữa là tượng Tiên Thiên Thánh Mẫu còn gọi là “Mẫu Đệ Nhất” mặc áo màu đỏ; bên trái là Mẫu Thượng Ngàn còn gọi là “Mẫu Đệ Nhị” mặc áo xanh; bên phải là “Mẫu Thoải Cung” còn gọi là “Mẫu Đệ Tam” mặc áo trắng được đặt trong một khám thờ uy linh và trang trọng.

Qua sự bài trí của hệ thống tượng thờ ở đây, ta thấy đây là đền thờ Mẫu được bố trí theo kiểu “ Tiên Thánh, hậu Phật”. Cách bài trí này cũng giống như các đền thờ Mẫu khác ở Việt Nam, nhưng nhân vật chính và là trung tâm nhất được thể hiện vẫn là Công Chúa Thượng Ngàn.

SƠ ĐỒ PHÂN BỐ DI VẬT, CỎ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA THUỘC DI TÍCH

1. Các hiện vật trong di tích:

Cũng như đền thờ Mẫu ở các nơi khác, Đền Cô cũng được bài trí theo một khuôn phép nhất định tại các cung thờ. Các hiện vật được thờ ở đây tập chung với các chất liệu: đồ đồng, đồ gốm sứ, đồ gỗ, đồ đá được phân bố theo các cung. Theo thống kê cho thấy, các hiện vật được bố trí như sau:

+ Hậu cung:

- Ban thờ Phật: 01 tượng Phật A di đà bằng gỗ; 01 tượng Quan âm Nam hải bằng gỗ; 01 hoành phi gỗ; 01 cửa võng bằng gỗ; 02 câu đối gỗ; y môn;

- Ban thờ Mẫu: 01 tượng Công Chúa Thượng Ngàn bằng đồng; 03 tượng Tam Tòa Thánh mẫu bằng gỗ hai bên có 01 tượng cô, 01 tượng cậu hầu cận; 01 hoành phi gỗ; 01 cửa võng bằng gỗ; 02 câu đối gỗ; y môn.

- 01 khám thờ, 04 câu đối bằng gỗ, 01 bức hoành phi gỗ, 04 cửa võng bằng gỗ, 02 lư hương đồng, 02 lọ lộc bình bằng sứ cao 1,5m.

+ Gian thờ chính Công Chúa Thượng Ngàn:

- 01 tượng Công Chúa Thượng Ngàn công chúa bằng gỗ; 01 tượng cô, 01 tượng cậu hầu cận bằng gỗ; 01 lư hương bằng đồng, 01 át hương đồng; 02 lọ lục bình cao 1,7m; 01 hoành phi gỗ; 01 cửa võng bằng gỗ; 02 câu đối gỗ; y môn; đôi thanh xà, bạch xà.

+ Cung công đồng:

- 01 tượng Vua Cha Ngọc Hoàng, 02 tượng Nam Tào và Bắc Đẩu; 02 tượng cô và cậu hầu cận; 01 lư hương bằng đồng; 2 lọ lục bình cao 2,0m; 01 hoành phi gỗ; 01 cửa võng bằng gỗ; 02 câu đối gỗ; y môn.

+ Ban thờ Đức Thánh Trần bên phải cung Công Đồng:

- 01 tượng Đức Thánh Trần; 02 tượng Đệ Nhất vương cô và Đệ Nhị vương cô; 01 lư hương bằng đồng; 01 cửa võng gỗ; 01 hoành phi gỗ.

+ Phủ chúa Sơn Trang bên trái cung Công Đồng: 01 tượng Chúa Sơn Trang; 02 tượng cô hầu cận; 12 tượng cô Sơn trang; 02 lọ lục bình cao 1,2m.

+ Ban thờ Bà Chúa Kho: 01 tượng Bà Chúa Kho; 01 lư hương bằng đồng.

+ Ban thờ cữu thủ nhang: 01 tượng; 01 bát hương đồng.

+ Gian Đại Bái: 05 tượng gỗ Ngũ vị Tôn ông; 02 tượng gỗ cậu hầu cận; 01 lư hương đồng; 01 bát hương bằng đồng; 02 lọ lục bình cao 2,0m; 01 khám thờ gỗ; 01 hoành phi gỗ; 01 cửa võng gỗ; 02 câu đối gỗ.

+ Cung thờ Mẫu Cửu Thiên: 01 tượng Mẫu Cửu Thiên bằng gỗ; 02 tượng cậu hầu cận bằng gỗ; 02 tượng hộ pháp cao 2,5m; 01 lư hương và 01 bát hương bằng đồng; 02 Ông Hổ dài 2,0m cao 1,5m; 01 quả chuông đồng nặng 370kg; 01 quả chuông đồng nặng 150kg; 01 trống đại đường kính 1,5m dài 2,2m; 01 khánh đồng nặng 50kg; 02 rồng đá; 02 nghê đá; 01 lư hương đá nặng 1.700kg.

+ *Miếu thần linh*: 01 tượng gỗ thần linh; 02 sư tử đá, 01 lư hương đồng; 02 lọ lục bình cao 1,2m.

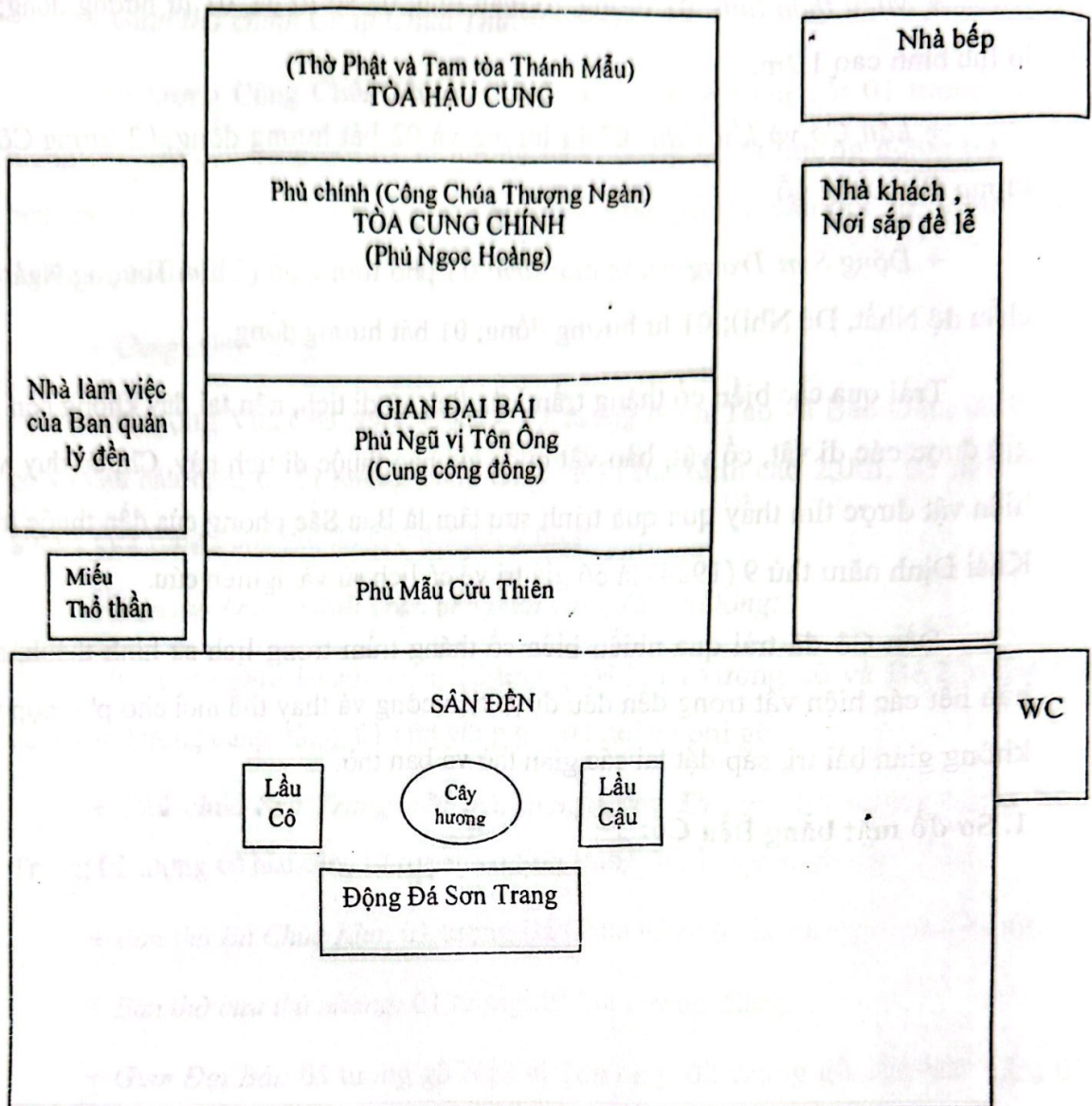
+ *Lầu Cô và lầu Cậu*: 02 lư hương và 02 bát hương đồng; 02 tượng Cô và tượng Cậu bằng gỗ.

+ *Động Sơn Trang trước cửa đền*: 03 pho tượng gỗ (Chúa Thượng Ngàn và châu đệ Nhất, Đệ Nhị); 01 lư hương đồng; 01 bát hương đồng.

Trải qua các biến cố thăng trầm của lịch sử di tích, nên tại đây không còn lưu giữ được các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia nào thuộc di tích này. Chỉ có duy nhất hiện vật được tìm thấy qua quá trình sưu tầm là Bản Sắc phong của đền thuộc triều Khải Định năm thứ 9 (1924) là có giá trị về cả lịch sử và nghiên cứu.

Đền Cô đã trải qua nhiều biến cố thăng trầm trong lịch sử hình thành, nên hầu hết các hiện vật trong đền đều được tiến cống và thay thế mới cho phù hợp với không gian bài trí, sắp đặt tại các gian thờ và ban thờ.

1. Sơ đồ mặt bằng Đền Cô:



VI. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA, KHOA HỌC, THẨM MỸ CỦA DI TÍCH

1. Giá trị về lịch sử, khoa học.

Đền Cô là một di tích LSVH có quá trình ra đời và phát triển lâu đời và gắn liền với quá trình lịch sử hình thành, phát triển của vùng đất Lào Cai nói riêng và đất nước ta nói chung cuối nhưng năm của thế kỷ XVIII. Đồng thời, qua các tư liệu nghiên cứu và vị trí của đền cũng cho ta thấy giá trị lịch sử của việc đấu tranh

Cơ quan lập hồ sơ di tích: Bảo Tàng tỉnh Lào Cai

-Trang 32-

chống giặc ngoại xâm, bảo vệ bờ cõi, khẳng định chủ quyền đất nước của nhân dân ta ở vùng biên giới trong một thời kỳ lịch sử.

2. Giá trị về khẳng định chủ quyền biên giới:

Đây được coi là một cột mốc tâm linh khẳng định và đánh dấu chủ quyền nơi biên cương thiêng liêng phía Bắc của đất nước Việt Nam và luôn gắn liền với lịch sử chống giặc ngoại xâm qua các thời kỳ. Vì vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị này của di tích Đền Cô là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

3. Giá trị về văn hóa truyền thống, thẩm mỹ trong việc bảo tồn và giáo dục truyền thống.

Đền Cô là một địa chỉ và là một giá trị văn hóa có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tín ngưỡng văn hóa tâm linh của nhân dân, đáp ứng lòng mong mỏi của người dân địa phương cũng như du khách thập phương về đây hành hương, chiêm bái, thờ phụng.

Giá trị tiêu biểu nhất tại nơi đây được tồn tại và phát huy là giá trị về tính nhân văn, tính truyền thống được hun đúc và chuyển tải qua nhiều thế hệ vẫn không phai mờ trong tâm trí của người dân địa phương. Di tích Đền Cô được tồn tại và phát huy cho tới ngày nay không chỉ mang ý nghĩa của một di tích vật thể, mà nó còn có ý nghĩa rất lớn trong ý thức về văn hóa truyền thống mang đậm tính dân tộc, nhân văn của một vùng cư dân miền biên giới. Hơn nữa, thông qua các hình thái thờ cúng Công Chúa Thượng Ngàn tại đây thì một điều dễ nhận biết là tính kế thừa trong truyền thống tốt đẹp về văn hóa dân tộc. Điều đó khẳng định giá trị và nét đẹp của văn hóa truyền thống được khơi dậy và phát huy hiệu quả trong từng người dân, nêu cao ý thức “Uống nước nhớ nguồn” sống có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước.

4. Giá trị trong việc bảo tồn văn hóa truyền thống làm đòn bẩy cho phát triển kinh tế du lịch trong vùng.

Trong xu thế phát triển hiện nay, kinh tế du lịch góp phần rất quan trọng, mà du lịch tâm linh ngày càng được phát huy tính hiệu quả. Vừa bảo tồn nét văn hóa truyền thống, vừa là động lực để phát triển kinh tế nhiều thành phần. Với Đền Cô, đã được UBND tỉnh Lào Cai xây dựng đề án quy hoạch làm “điểm trọng” với di tích LSVH đền Bảo Hà. Hiện nay, khu vực này đã được Ủy Ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy hoạch đầu tư xây dựng là khu đô thị loại 4 mới bên bờ sông Hồng. Mặt khác, từ khi có tuyến Du lịch tâm linh dọc Sông Hồng được phối hợp giữa 3 tỉnh Lào Cai - Yên Bái - Phú Thọ, thì Đền Cô và Đền Bảo Hà là địa chỉ và là cầu nối trong tuyến du lịch tâm linh từ: Đền Mẫu Âu Cơ, Đền Hùng (Phú Thọ) - Đền Mẫu Đông Cuông, Đền Đại Cại (Yên Bái) - Đền Bảo Hà, Đền Cô, Đền Mẫu, Đền Thượng (Lào Cai) trở thành một tua du lịch hấp dẫn, hiệu quả trong việc khai thác tuyến du lịch tâm linh một cách hiệu quả và góp phần không nhỏ cho việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương gắn với việc bảo tồn, phát huy.

VII. THỰC TRẠNG BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Đền Cô là một di tích LSVH đã được UBND tỉnh Lào Cai xếp hạng là di tích cấp tỉnh tại Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 19/3/2010 về việc công nhận Di tích LSVH của Chủ tịch Ủy Ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Vì vậy, đây là cơ sở pháp lý vững chắc cho việc bảo vệ và phát huy giá trị của di tích Đền Cô. Cùng song hành với việc quyết định xếp hạng công nhận di tích lịch sử văn hóa, UBND tỉnh Lào Cai đã chỉ đạo các ngành chức năng tiến hành xác định, khoanh vùng bảo vệ và ngày 19 tháng 12 năm 2011 đã cấp sổ đỏ cho di tích này.

Hiện nay Đền Cô đã thành lập được Ban quản lý di tích tại Quyết định số: 28/QĐ-UBND ngày 07/01/2011 của UBND huyện Văn Bàn về việc thành lập BQL di tích LSVH Đền Cô xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. BQL được đặt dưới sự trực tiếp quản lý của UBND xã Tân An do đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã Tân An làm trưởng ban. BQL DT Đền Cô và các BQL di tích các cấp trong địa

bàn tỉnh hiện nay hoạt động theo quy chế quản lý, trên nguyên tắc thực hiện nghiêm Luật Di sản Văn hóa, và thực hiện theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 07/2/2012 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Từ khi được công nhận là di tích LSVH cấp tỉnh và thành lập được Ban Quản lý di tích, Đền Cô luôn được bảo vệ và phát huy. UBND tỉnh Lào Cai đã phê duyệt dự án nâng cấp và phục hồi nguyên gốc di tích nên đã đáp ứng được nhu cầu và lòng mong mỏi của nhân dân địa phương và du khách gần xa. Đồng thời, việc vận hành Ban Quản lý hoạt động một cách khoa học, tận tình để phục vụ cho việc quản lý, hướng dẫn người hành lễ thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động tín ngưỡng. Các hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về di tích, danh thắng đã được triển khai một cách triệt để trong việc thực hiện nghiêm túc Luật Di sản Văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật tại di tích này. Vì vậy, Đền Cô ngày càng có sức thu hút lớn đối với du khách đến với di tích, dần trở thành một địa chỉ tín cậy linh thiêng trong lòng mỗi người sau khi đến đây.

Các hoạt động tại Đền Cô hiện nay đã đi vào nề nếp theo sự quản lý và chỉ đạo của cơ quan chức năng các cấp. Lễ hội được diễn ra theo đúng nghi thức, hoạt động hành lễ được tuân thủ nghiêm túc theo các quy định của Pháp luật. Không có tình trạng lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi, các biểu hiện vi phạm nếp sống văn hóa, buôn thần, bán thánh... tại di tích này. Ban quản lý đã thực hiện nghiêm theo tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị 16/CT-BVHTTDL ngày 03/2/2010 của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch về việc tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động văn hóa, tín ngưỡng tại di tích.

VIII. PHƯƠNG HƯỚNG BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA DI TÍCH

1. Về quy hoạch tổng thể:

Hiện nay, Đền Cô là di tích cấp tỉnh và đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt quy hoạch bước đầu và giao cho các cơ quan chức năng thực hiện bằng nguồn vốn xã hội hóa và ngân sách của tỉnh. Mặt khác, Đền Cô xã Tân An và Đền Bảo Hà là địa điểm của tỉnh trong việc quy hoạch khu vực này là một thị tứ, là một trọng điểm du lịch tâm linh của tỉnh nên rất thuận lợi để nâng cấp quy hoạch Đền Cô thành một địa chỉ văn hóa tâm linh uy tín của tỉnh, của vùng. Hiện nay, Ủy Ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã chỉ đạo cho Viện Quy hoạch kiến trúc thuộc Sở Xây Dựng tỉnh Lào Cai lập bản quy hoạch tổng thể khu vực Tân An thành đô thị loại 4. Trong đó, Đền Cô được quy hoạch với không gian hài hòa làm tôn thêm sự phong quang đối với di tích Đền Cô bên bờ Sông Hồng. Vì vậy, các công trình cần được cải tạo, nâng cấp trên nguyên tắc thực hiện nghiêm Luật Di sản Văn hóa, các quy định về trùng tu và tôn tạo di tích của Nhà nước đã ban hành.

2. Về quản lý, phát huy tác dụng:

+ Về quản lý: Hiện nay Đền Cô đã có Ban quản lý được vận hành tốt dưới sự chỉ đạo của UBND xã Tân An và các cơ quan chức năng quản lý nhà nước của huyện Văn Bàn và ngành chức năng của tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, về lâu dài cần được đặt dưới sự quản lý của một ban Quản lý di tích cấp tỉnh, (hiện nay tỉnh Lào Cai chưa có Ban quản lý di tích cấp tỉnh) để phát huy được tính hiệu quả trong công tác quản lý di tích trên toàn địa bàn.

+ Về phát huy tác dụng: Từng bước nâng cấp lễ hội Đền Cô từ quy mô cấp xã trở thành quy mô lễ hội của huyện, của tỉnh trong những năm tiếp theo. Coi đây là trường học giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Quản lý các hoạt động tâm linh tại di tích này được thực hiện đúng các quy định, truyền thống và phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc Việt Nam. Gắn hoạt động văn hóa tâm linh tại di tích trong việc tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước với việc làm động lực để thúc đẩy kinh tế địa phương, là cột mốc tâm linh vĩnh cửu khẳng định chủ quyền quốc gia.

KẾT LUẬN

Với giá trị về lịch sử và ý nghĩa nhân văn về truyền thuyết và tín ngưỡng thờ Cô Bé Thượng Ngàn công chúa tại xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai thì Đền Cô xứng đáng được tôn vinh bởi những giá trị văn hóa trong quá trình lịch sử nước nhà tại vùng biên giới.

Đề đền Cô (Thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai) ngày càng phát huy tốt hơn nữa hiệu quả trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị về lịch sử, văn hóa, thẩm mỹ thì rất cần được sự quan tâm, giúp đỡ của các cơ quan chức năng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để di tích này sớm được công nhận là Di tích LSVH cấp Quốc gia trong thời gian tới./.

Lào Cai, ngày 15 tháng 10 năm 2015

BẢO TÀNG TỈNH LÀO CAI



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Cường

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại Việt sử ký toàn thư - Quyển 5 - Ký nhà Trần;
2. Hưng hóa xử phong thổ lục - Hoàng Bình Chính;
3. Khâm định Việt sử thông giám cương mục - NXBGD 1998;
4. Thần tích, thần sắc - Viện Thông tin KHXH;
5. Đồng Khánh dư địa chí;
6. Linh thần Việt Nam - Phạm Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo - NXBVHTT 2002;
7. Lễ Hội Nông nghiệp Việt Nam - Lê Văn Kỳ - NXBVHDT 2001;
8. Phong tục tập quán và lễ hội của người Việt - Nguyễn Trọng Báu - NXBVHTT 2012;
9. Tiếp cận tín ngưỡng dân dã Việt Nam - Nguyễn Minh San - NXBVHDT 1998;
10. Bốn con sông đất Việt - Phan Huy Đông - NXBVHDT 2001;
11. Văn hóa Việt Nam buổi đầu dựng nước - Nguyễn Đăng Duy - NXB Hà Nội 2002;
12. Một con đường tiếp cận Di sản Văn hóa - Cục DSVH 2012;
13. Lên đồng trong đạo mẫu - GS. Ngô Đức Thịnh - Cục DSVH 2009;
14. Lịch sử Đảng bộ Lào Cai - Tập I
15. Lịch sử Đảng bộ huyện Văn Bàn - Tập I;
16. Văn hóa tâm linh - Phạm Đăng Duy - NXB Hà Nội 1995;
17. Tam tòa Đức Thánh Mẫu - NXBVHDT 1991;
18. Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam nhất thống chí - Tập IV;
19. Sắc phong ngày 25 tháng 9 năm Khải Định thứ 9 (1924);
20. Văn hóa - Cội nguồn của sức mạnh Việt Nam - Lê Tiến dũng - NXBVHTT 2011;
21. Tạp chí Di Sản văn hóa - Cục DSVH; Báo điện tử Cục DSVH...